TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 31-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vệ;
Ông Bùi Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm Người làm chứng 1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị N (BN), sinh năm 1980 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã TĐ, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: Nguyễn Văn Nh, Mẹ: Lê Thị Ng, (chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Chồng Đặng Văn Quý, sinh năm 1976, đã ly hôn; Bị cáo có một người con sinh năm 2000; Tiền án; Tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 08/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Người làm chứng 1 an tỉnh Đồng Tháp.

2/ Họ và tên: Quách Văn P (MM), sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ O, Khóm G, Phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Quách Văn Tn, Mẹ: Thái Thị Tm; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Nguyệt A (đã lý hôn); Bị cáo có 01 người con sinh ngày 08/4/2007; Tiền án; Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam không có; Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn P và luật sư Phan Văn B - Văn phòng luật sư DHD- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Người làm chứng 1, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ H, khóm MĐ, phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.
2. Người làm chứng 2, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: ấp F, xã TN, huyện CL, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Khoảng 9 giờ, ngày 13/5/2019, Người làm chứng 1 sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ H, khóm MĐ, Phường C, thành phố CL và Quách Văn P, đến nhà trọ AT thuộc Tổ O, Ấp R, xã MT, thành phố CL do Nguyễn Quốc T sinh năm 1991 đăng ký kinh doanh để sử dụng ma túy. Nguyễn Thị N là nhân viên vệ sinh tại nhà trọ, khi anh T đi vắng thì N dẫn khách vào phòng trọ và thu tiền thay. N hướng dẫn Người làm chứng 1 và P vào Phòng số 9, P kêu N mua dùm 400.000 đồng ma túy, N đồng ý. P đưa 500.000 đồng cho N để trả tiền mua ma túy và 100.000 đồng trả tiền phòng trọ. N điện thoại cho Người làm chứng 2, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp F, xã TN, huyện CL, Đồng Tháp hỏi mua 400.000 đồng ma túy. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, N thấy một thanh niên đến ném gói thuốc lá xuống đất, biết là ma túy nên N đi lại đưa cho người này 400.000 đồng rồi nhặt gói thuốc lá bên trong có 01 bịch ma túy. đem vào Phòng 9 đưa bịch ma túy và nỏ thủy tinh cho Người làm chứng 1, Người làm chứng 1 và P cùng nhau sử dụng một phần số ma túy mua được.

Lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày, Người làm chứng 1 an thành phố CL lập biên bản bắt quả tang Quách Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra trong phòng số 09 thu giữ:

- Trên giường ngủ gần Quách Văn P đang ngồi thu: 01 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu "IPHONE", màu trắng đã qua sử dụng;

- Trên bàn gỗ đặt gần giường ngủ thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gắn 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh chứa chất rắn màu nâu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 03 bật lửa gas; 01 đoạn ống hút màu cam - trắng; 01 đoạn ống hút màu xanh; Xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ - đen, biển số 66P1 - 761.32 là phương tiện của Quách Văn P sử dụng đến nhà trọ.

Theo kết luận giám định số 381/KL-KTHS, ngày 14/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Người làm chứng 1 an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,1051 gam, loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu nâu dính bên trong 1 nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, không xác định được khối lượng do mẫu ít, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Nguyễn Thị N còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Quách Văn P và Người làm chứng 1 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ 1: không xác định được ngày cụ thể vào tháng 05/2019, Quách Văn P và Người làm chứng 1đến nhà trọ AT được N dẫn vào thuê Phòng số 9, P và Người làm chứng 1 mỗi người hùn 200.000 đồng để mua ma túy. Người làm chứng 1 hỏi N mua 300.000 đồng ma túy, N đồng ý. Người làm chứng 1 đưa cho N 400.000 đồng trả 300.000 đồng mua ma túy, còn lại 100.000 đồng trả tiền phòng, N điện thoại cho Người làm chứng 2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Người làm chứng 2 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, có người nam (không xác định họ tên và địa chỉ) đi đến nhà trọ AT giao ma túy cho N và trả 300.000 đồng. N đi vào Phòng số 9 đưa ma túy cho Người làm chứng 1. Người làm chứng 1, P và N cùng sử dụng hết tép ma túy.

Lần thứ 2: khoảng 01 giờ, ngày 06/5/2019, Người làm chứng 1 và P đến nhà trọ AT gặp N, được N sắp xếp vào thuê Phòng số 9. Khi vào trong phòng, Người làm chứng 1 đưa cho N 300.000 đồng để mua 01 tép ma túy. N nhận tiền rồi điện cho Người làm chứng 2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, khi có ma túy N mang vào phòng 9 đưa Người làm chứng 1 Người làm chứng 1, P và N cùng sử dụng hết tép ma túy.

Đối với xe môtô biển số 66P1- 761.32 do ông Quách Văn Tn là cha của P đứng tên sở hữu, ông Tn không biết P lấy xe đi sử dụng ma túy ngày 28/9/2019 Cơ quan Người làm chứng 2 sát điều tra Người làm chứng 1 an thành phố CL trả lại cho ông Tn. Xét thấy P không có sử dụng điện thoại Iphone đã thu giữ vào việc liên hệ mua ma túy nên ngày 25/10/2019 Người làm chứng 1 an thành phố CL đã trả điện thoại lại cho P.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị N khai nhận: Khi Người làm chứng 1 và P đến nhà trọ AT hỏi mua ma túy thì N có nhận tiền và liên hệ mua ma túy rồi đưa ma túy lại cho P và Người làm chứng 1 03 lần để Người làm chứng 1 và P sử dụng tại Phòng trọ, ngày bắt quả tang Người làm chứng 1 trả tiền phòng 100.000 đồng thì N trả lại chủ nhà trọ 50.000 đồng còn 50.000 đồng N hưởng. Lần 1 và 2 N được Người làm chứng 1 và P cho sử dụng chung ma túy. P và Người làm chứng 1 khai mua ma túy của N sử dụng 03 lần tại nhà trọ AT lời khai của N phù hợp với lời khai của P và Người làm chứng 1, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang có đủ căn cứ xác định N đã thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 138/CT-VKSND-TPCL ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Quách Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố CL giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố cáo bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Quách Văn P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N với mức án từ 08 năm đến 9 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Vă P với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như cáo trạng đã nêu. Riêng đối với số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng thì đề nghị xem xét xử lý trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Người làm chứng 2.

Người bào chữa cho bị cáo P biểu quan điểm và viện dẫn các tình giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự xin xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy" do Nguyễn Thị N và Quách Văn P thực hiện.

Nguyễn Thị N là người nghiện ma túy đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Quách Văn P và Người làm chứng 103 lần vào một ngày trong tháng 5/2019, ngày 06/5/2019 và ngày 13/5/2019 tại nhà trọ AT thuộc Tổ O, Ấp R, xã MT, thành phố CL với số tiền 1.000.000 đồng. P mua ma túy của N để sử dụng cùng với Người làm chứng 1 còn lại 0,1051 gam Methamphetamine bị bắt quả tang vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 13/5/2019.

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Quách Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Các bị

cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Quách Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên ;

....

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại khoản s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị N do trình độ học vấn thấp (0/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo cũng khai gia đình có Người làm chứng 1 với cách mạng nhưng chưa được giải thích rõ nên không báo với gia đình nộp, do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên theo nhận đình về tình tiết giảm nhẹ bổ sung đối với bị cáo N cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn cho bị cáo N.

Người bào chữa có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Tại phiên tòa sơ thẩm qua xét hỏi người làm chứng Người làm chứng 2 thì Người làm chứng 2 thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Thị N 03 lần và có nhận của N số tiền 1.000.000 đồng. Hiện Người làm chứng 2 đang bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên số tiền 1.000.000 đồng này sẽ buộc Người làm chứng 2 nộp lại khi xét xử Người làm chứng 2.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, có ký hiệu: 389/A1, ngày 13/5/2019; 01 phong bì được niêm phong chứa nỏ thủy tinh còn lại sau giám định, có ký hiệu: 389/A2, ngày 14/5/2019; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm: 01 bình nhựa, màu trắng, 01 nắp màu đỏ có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn với 01 đoạn ống hút cam - trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 03 bật lửa gas, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu cam - trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu được cắt xéo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N và Quách Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N (BN) 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 08-10-2019.

Tuyên bố bị cáo Quách Văn P (MM) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn P (MM) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, có ký hiệu: 389/A1, ngày 13/5/2019; 01 phong bì được niêm phong chứa nỏ thủy tinh còn lại sau giám định, có ký hiệu: 389/A2, ngày 14/5/2019; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm: 01 bình nhựa, màu trắng, 01 nắp màu đỏ có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn với 01 đoạn ống hút cam - trắng; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 03 bật lửa gas, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu cam - trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu được cắt xéo.

(Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Cao Lãnh đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N và Quách Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Người làm chứng 1 an TPCL;
- CQTHAHS Người làm chứng 1 an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.